TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2022
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A
***Hội thẩm nhân dân*:**
1. Bà Nguyễn Ngọc N
2. Ông Hà Minh T

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993
Nơi cư trú: ấp Nguyễn R, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Duy K, sinh năm: 1993
Nơi cư trú: ấp Nguyễn R, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn trình bày nội dung vụ kiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Văn Duy K không có tìm hiểu trước với nhau mà kết hôn thông qua mai mối. Được gia đình hai bên đồng ý, chị T và

anh K đã kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 124/2013 quyển số 01/2013 ngày 27/12/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A. Chị T và anh K chung sống hòa thuận, quan tâm chăm sóc lẫn nhau được một thời gian. Đến khoảng tháng 8 năm 2018 giữa chị T và anh K phát sinh mâu thuẫn trong hôn nhân do anh K không lo làm ăn, vướng vào tệ nạn xã hội như ăn chơi, rượu chè, đánh bạc, …thường xuyên bỏ gia đình để đi chơi, sau khi về thì yêu cầu gia đình cung cấp tiền bạc để tiếp tục tiêu xài hoàng phí, ăn chơi sa đọa. Anh K còn tạo ra những khoản nợ lớn rồi bắt buộc gia đình phải trả nhiều lần. Chị T cùng với gia đình, hàng xóm đã nhiều lần khuyên nhủ, ngăn cản nhưng anh K vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng tiếp tục xảy ra và ngày căng thẳng do anh K thực hiện nhiều hành vi ảnh hưởng con chung ảnh hưởng uy tín, danh dự của chị T và gia đình khiến chị T bị khủng hoảng về tinh thần. Do đó, chị T và anh K đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau.

Từ những mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị T xác định hiện nay không thể thay đổi được điều gì, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: giữa chị T và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 07/5/2017. Khi chị T và anh K sống ly thân với nhau, con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Duy K: anh K đã vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có văn bản thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Văn Duy K kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đ, vào sổ đăng ký kết hôn số 124/2013 quyển số 01/2013 ngày 27/12/2013 nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày trong thời gian chung sống, giữa chị T và anh K phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 8 năm 2018. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng do anh K không lo làm ăn; tham gia các tệ nạn xã hội; gây nợ nần yêu cầu gia đình phải trả nợ; thường xuyên hăm dọa, mắng chửi khủng bố tinh thần đối với chị T. Mặc dù đã được chị T cùng với gia đình, nhân dân lối xóm khuyên nhủ, ngăn cản nhưng anh K vẫn không sửa đổi. Xét thấy giữa chị T và anh K không còn chung sống với nhau đã nhiều năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên có cơ sở xác định giữa chị T và anh K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 07/5/2017. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành. Xét thấy con chung hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi chị T và anh K sống ly thân cho đến nay, chị T vẫn đảm bảo quyền lợi cho con. Đồng thời, cháu V có văn bản trình bày ý kiến muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T về yêu cầu đối với con chung. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Anh K được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: chị T trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Duy K.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 07/5/2017.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Duy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004218, ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Long A;
- VKS huyện Tân T;
- THA huyệnTân T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A